

Họ và tên: Lớp 5:

<u>Điểm</u>	<u>Nhận xét của GV</u>

***Điền vào chỗ chấm hoặc khoanh vào chữ cái đặt trước câu trả lời đúng:**

Câu 1: (0,5 điểm) Chữ số 7 trong số 8,5374 có giá trị là:

- A. $\frac{7}{10}$ B. $\frac{7}{100}$ C. $\frac{7}{1000}$ D. $\frac{7}{10000}$

Câu 2: (0,5 điểm) Số thập phân 0,125 viết dưới dạng tỉ số phần trăm là:

- A. 1,25% B. 12,5% C. 125% D. 0,125%

Câu 3: (0,5 điểm) Số nào là kết quả của phép tính nhân $9,65 \times 10$

- A. 96,5 B. 0,965 C. 965,0 D. 9,65

Câu 4: (0,5 điểm) Tìm 15% của 320 kg

- A. 0,48 kg B. 4,8 kg C. 480 kg D. 48 kg

Câu 5: (0,5 điểm) Điền số thích hợp vào chỗ chấm:

- a) $5m^2 17dm^2 = \dots\dots\dots m^2$ b) 125,46 tạ = $\dots\dots\dots$ tấn

Câu 6: (1 điểm)

a, Hình chữ nhật có chu vi 8,64m, chiều rộng 2,2m. Vậy chiều dài hình chữ nhật là.....

b, Bác Nam gửi tiết kiệm 20 000 000 đồng sau một năm bác Nam lấy cả tiền vốn và tiền lãi là 21 500 000 đồng. lãi suất ngân hàng là:

- A. 6% B. 7,5% C. 6.5 % D. 7%

Câu 7: (2 điểm) Đặt tính rồi tính:

- a/ $376,86 + 27,05$ b/ $82,455 - 25,827$ c/ $48,16 \times 3,4$ d/ $24,36 : 1,2$

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Câu 8 : (1 điểm)

a) Tìm x biết:
 $x \times 12,5 = 6 \times 2,5$

b) Tính giá trị biểu thức:
 $2,5 \times 4,74 + 5,26 \times 2,5$

.....
.....
.....

Câu 9: (2,5 điểm) Một thửa ruộng hình chữ nhật có chiều dài là 90m, chiều rộng bằng $\frac{2}{3}$ chiều dài.

a) Tính diện tích thửa ruộng đó.

b) Trên thửa ruộng đó, người ta sử dụng 75% diện tích trồng lúa, còn lại dùng để trồng hoa. Tính diện tích đất trồng hoa.

.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

Câu 10 : (1 điểm) Tính bằng cách thuận tiện nhất.

$$2024 \times 5,5 - 2024 \times 4,5$$

$$(17,03 \times 24 + 17,03 \times 76) \times \left(25\% + \frac{1}{2} + \frac{3}{4} + 50\% \right)$$

.....
.....
.....
.....
.....
.....

Giáo viên coi, chấm:.....

ĐÁP ÁN VÀ BIỂU ĐIỂM BÀI KIỂM TRA MÔN TOÁN CUỐI KỲ I - LỚP 5

NĂM HỌC 2023-2024

Câu	Đáp án	Điểm		
1	C	0,5 điểm		
2	B	0,5 điểm		
3	A	0,5 điểm		
4	D	0,5 điểm		
5	Mỗi ý đúng được 0,25 điểm a, $5\text{m}^2 17\text{dm}^2 = 5,17\text{m}^2$ b, $125,46\text{ tạ} = 12,546\text{ tấn}$	0,5 điểm		
6	Mỗi ý đúng được 0,5 điểm a, 2,12 m b, B. 7,5%	1 điểm		
7	Làm đúng mỗi phần được 0,5 điểm a) 403,91 b) 56,628 c) 163,744 d) 20,3	2 điểm		
8	<table border="1" style="width: 100%;"> <tr> <td style="width: 50%;"> a) Tìm x biết: $x \times 12,5 = 6 \times 2,5$ $x \times 12,5 = 15$ $x = 15 : 12,5$ $x = 1,2$ </td> <td style="width: 50%;"> b) Tính giá trị biểu thức: $2,5 \times 4,74 + 5,26 \times 2,5$ $= 11,85 + 13,15$ $= 25$ C2: Tính nhanh </td> </tr> </table> * Mỗi ý đúng được 0,5 điểm	a) Tìm x biết: $x \times 12,5 = 6 \times 2,5$ $x \times 12,5 = 15$ $x = 15 : 12,5$ $x = 1,2$	b) Tính giá trị biểu thức: $2,5 \times 4,74 + 5,26 \times 2,5$ $= 11,85 + 13,15$ $= 25$ C2: Tính nhanh	1 điểm
a) Tìm x biết: $x \times 12,5 = 6 \times 2,5$ $x \times 12,5 = 15$ $x = 15 : 12,5$ $x = 1,2$	b) Tính giá trị biểu thức: $2,5 \times 4,74 + 5,26 \times 2,5$ $= 11,85 + 13,15$ $= 25$ C2: Tính nhanh			
9	a. Chiều rộng thửa ruộng là : $90 \times \frac{2}{3} = 60$ (m) Diện tích thửa ruộng là : $90 \times 60 = 5400$ (m^2) Diện tích đất trồng lúa là : $5400 \times 75 : 100 = 4050$ (m^2) b. Diện tích trồng hoa là : $5400 - 4050 = 1350$ (m^2) Đáp số: a. 480 m^2 ; b. 288m^2	0,5 điểm 0,5 điểm 0,5 điểm 0,75 điểm 0,25 điểm		
10	<table border="1" style="width: 100%;"> <tr> <td style="width: 50%;"> $2024 \times 5,5 - 2024 \times 4,5$ $= 2024 \times (5,5 - 4,5)$ $= 2024 \times 1$ $= 2024$ </td> <td style="width: 50%;"> $(17,03 \times 24 + 17,03 \times 76) \times (25\% + \frac{1}{2} + \frac{3}{4} + 50\%)$ $= 17,03 \times (24 + 76) \times (0,25 + 0,5 + 0,75 + 0,5)$ $= 17,03 \times 100 \times (0,25 + 0,75 + 0,5 + 0,5)$ $= 1703 \times (1+1) = 1703 \times 2 = 3406$ </td> </tr> </table> * Mỗi ý đúng được 0,5 điểm	$2024 \times 5,5 - 2024 \times 4,5$ $= 2024 \times (5,5 - 4,5)$ $= 2024 \times 1$ $= 2024$	$(17,03 \times 24 + 17,03 \times 76) \times (25\% + \frac{1}{2} + \frac{3}{4} + 50\%)$ $= 17,03 \times (24 + 76) \times (0,25 + 0,5 + 0,75 + 0,5)$ $= 17,03 \times 100 \times (0,25 + 0,75 + 0,5 + 0,5)$ $= 1703 \times (1+1) = 1703 \times 2 = 3406$	1 điểm
$2024 \times 5,5 - 2024 \times 4,5$ $= 2024 \times (5,5 - 4,5)$ $= 2024 \times 1$ $= 2024$	$(17,03 \times 24 + 17,03 \times 76) \times (25\% + \frac{1}{2} + \frac{3}{4} + 50\%)$ $= 17,03 \times (24 + 76) \times (0,25 + 0,5 + 0,75 + 0,5)$ $= 17,03 \times 100 \times (0,25 + 0,75 + 0,5 + 0,5)$ $= 1703 \times (1+1) = 1703 \times 2 = 3406$			

MA TRẬN CÂU HỎI ĐỀ KIỂM TRA MÔN TOÁN LỚP 5
CUỐI KỲ I - NĂM HỌC 2023-2024

Mạch kiến thức		Mức 1		Mức 2		Mức 3		Mức 4		Tổng	
		TN	TL	TN	TL	TN	TL	TN	TL	TN	TL
Số học	Số câu	2			1	1,5		2	0,5	5,5	1,5
	Câu số	1;2			8	3;7a		4; 5	10b	1;2; 3;7a 4;5	8;10b
	Điểm	1,0			2,0	1,25		1,0	0,5	3,25	2,5
Đại lượng	Số câu			1						1	
	Câu số			6						6	
	Điểm			0,5						0,5	
Hình học	Số câu					0,5				0,5	
	Câu số					7b				7b	
	Điểm					0,75				0,75	
Giải toán có lời văn	Số câu						1		0,5		1,5
	Câu số						9		10a		9;10a
	Điểm						2,0		1,0		3,0
Tổng	Số câu	2		1	1	2	1	2	1	7	3
	Số điểm	1,0		0,5	2,0	2,0	2,0	1,0	1,5	4,5	5,5

PHIẾU KIỂM TRA ĐỌC THÀNH TIẾNG - 3 điểm

Học sinh bốc thăm đọc một đoạn văn khoảng 110 tiếng/phút và trả lời một câu hỏi về nội dung đoạn đọc trong các bài tập đọc sau:

ĐỀ 1. Bài: “**Chuyện một khu vườn nhỏ**” SGK Tiếng Việt 5 – Tập I trang 102

Đoạn: “*Bé Thu rất khoái... không phải là vườn!*”

Câu hỏi: Mỗi loài cây trên ban công nhà bé Thu có những đặc điểm gì nổi bật?

ĐỀ 2. Bài: “**Mùa thảo quả**” SGK Tiếng Việt 5 – Tập I trang 113

Đoạn: “*Thảo quả trên rừng Đản Khao đã chín nục... lán chiếm không gian*”.

Câu hỏi: Tìm những chi tiết cho thấy cây thảo quả phát triển rất nhanh?

ĐỀ 3. Bài: “**Mùa thảo quả**” SGK Tiếng Việt 5 – Tập I trang 113

Đoạn: “*Sự sống cứ tiếp tục... nhấp nháy vui mắt*”.

Câu hỏi: Khi thảo quả chín rừng có những nét gì đẹp?

ĐỀ 4. Bài: “**Người gác rừng tí hon**” SGK Tiếng Việt 5 – Tập I trang 102

Đoạn: “*Ba em làm nghề gác rừng... ra bìa rừng chưa?*”

Câu hỏi: Theo lời ba vẫn đi tuần rừng, bạn nhỏ đã phát hiện được điều gì?

ĐỀ 5. Bài: “**Trồng rừng ngập mặn**” SGK Tiếng Việt 5 – Tập I trang 128

Đoạn: “*Nhờ phục hồi... vững chắc đê điều.*”

Câu hỏi: Nêu tác dụng của rừng ngập mặn khi được phục hồi?

ĐỀ 6. Bài: “**Chuỗi ngọc lam**” SGK Tiếng Việt 5 – Tập I trang 134

Đoạn: “*Chiều hôm ấy ... cướp mất người anh yêu quý*”

Câu hỏi: Cô bé mua chuỗi ngọc lam để tặng ai ? Vào dịp nào?

ĐỀ 7: Bài: “**Buôn Chư Lênh đón cô giáo**” SGK Tiếng Việt 5 – Tập I trang 144

Đoạn: “*Căn nhà sàn ... chém nhát dao*”

Câu hỏi: Người dân Chư Lênh đó đón tiếp cô giáo thân tình và trang trọng như thế nào ?

ĐỀ 8: Bài: “**Thầy thuốc như mẹ hiền**” SGK Tiếng Việt 5 – Tập I trang 153

Đoạn: “*Từ đầu ... cho thêm gạo, củi*”

Câu hỏi: Tìm những chi tiết nói lên lòng nhân ái của Lãn Ông trong việc ông chữa bệnh cho con người thuyền chài?

ĐỀ 9: Bài: “**Hạt gạo làng ta**” SGK Tiếng Việt 5 – Tập I trang 139

Đoạn: “*Từ đầu ... thom hào giao thông*”

Câu hỏi: Những hình ảnh nào nói lên nỗi vất vả của người nông dân?

ĐỀ 10: Bài: “**Thầy thuốc như mẹ hiền**” SGK Tiếng Việt 5 – Tập I trang 153

Đoạn: “*Một lần khác ... đôi phương*”

Câu hỏi: Em có nhận xét gì về Hải Thượng Lãn Ông?

ĐÁP ÁN PHẦN ĐỌC THÀNH TIẾNG

*** Đọc thành tiếng: 3 điểm**

- Đọc vừa đủ nghe, rõ ràng; tốc độ đọc đạt yêu cầu, giọng đọc có biểu cảm **1 điểm**
- Ngắt nghỉ hơi đúng ở các dấu câu, các cụm từ rõ nghĩa; đọc đúng tiếng, từ (không đọc sai quá 5 tiếng) **1 điểm**
- Trả lời đúng câu hỏi về nội dung đoạn đọc **1 điểm**

ĐỀ 1. Bài: “**Chuyện một khu vườn nhỏ**” SGK Tiếng Việt 5 – Tập I trang 102

Đoạn: “*Bé Thu rất khoái... không phải là vườn!*”

Câu hỏi. Mỗi loài cây trên ban công nhà bé Thu có những đặc điểm gì nổi bật?

Trả lời: Cây quỳnh : Lá dày, giữ được nước

Cây ti gôn : thò những cái râu ra, theo gió mà ngo nguậy như những cái vòi voi bé xíu.

Cây hoa giấy: bị vòi ti gôn quấn nhiều vòng.

Cây đa Ấn Độ : bật ra những búp đỏ hồng nhọn hoắt, xòe những lá nâu rõ to.

ĐỀ 2. Bài: “**Mùa thảo quả**” SGK Tiếng Việt 5 – Tập I trang 113

Đoạn: “*Thảo quả trên rừng Đản Khao đã chín nục... lán chiếm không gian*”.

Câu hỏi. Tìm những chi tiết cho thấy cây thảo quả phát triển rất nhanh?

Trả lời: Qua một năm đã lớn cao tới bụng người, Một năm sau nữa đâm thêm hai nhánh mới, lan tỏa, vươn ngọn, xòe lá, lán chiếm không gian.

ĐỀ 3. Bài: “**Mùa thảo quả**” SGK Tiếng Việt 5 – Tập I trang 113

Đoạn: “*Sự sống cứ tiếp tục... nhấp nháy vui mắt*”.

Câu hỏi: Khi thảo quả chín rừng có những nét gì đẹp?

Trả lời: Rực lên những chùm thảo quả đỏ chon chót như chứa lửa, chứa nắng. Rừng sáng như có lửa hắt lên từ dưới đáy rừng. Rừng say ngầy và ấm nóng. Thảo quả như những đốm lửa hồng ngày qua ngày lại thấp lên nhiều ngọn mới nhấp nháy vui mắt.

ĐỀ 4. Bài: “**Người gác rừng tí hon**” SGK Tiếng Việt 5 – Tập I trang 102

Đoạn: “*Ba em làm nghề gác rừng... ra bìa rừng chưa?*”

Câu hỏi. Theo lời ba vẫn đi tuần rừng, bạn nhỏ đã phát hiện được điều gì?

Trả lời: Những dấu chân người lớn hằn trên đất.

Hàng chục cây gỗ bị chặt. Bọn trộm đang bàn vận chuyển gỗ.

ĐỀ 5. Bài: “**Trông rừng ngập mặn**” SGK Tiếng Việt 5 – Tập I trang 128

Đoạn: “*Nhờ phục hồi... vững chắc đê điều.*”

Câu hỏi. Nêu tác dụng của rừng ngập mặn khi được phục hồi?

Trả lời: Bảo vệ vững chắc đê biển, lượng hải sản tăng làm tăng thu nhập cho người dân. Các loài chim nước trở nên phong phú.

ĐỀ 6. Bài: “**Chuỗi ngọc lam**” SGK Tiếng Việt 5 – Tập I trang 134

Đoạn: “*Chiều hôm ấy ... cướp mắt người anh yêu quý*”

Câu hỏi. Cô bé mua chuỗi ngọc lam để tặng ai ? Vào dịp nào?

Trả lời: Cô bé mua chuỗi ngọc lam để tặng chị gái nhân Lễ Nô- en.

ĐỀ 7 : Bài: “**Buôn Chư Lênh đón cô giáo**” SGK Tiếng Việt 5 – Tập I trang 144

Đoạn: “*Căn nhà sàn ... chém nhát dao*”

Câu hỏi: Người dân Chư Lênh đón tiếp cô giáo thân tình và trang trọng như thế nào ?

Trả lời: Người đến đông chật ních, họ mặc quần áo như đi hội. Trãi đường đi cho cô giáo bằng tấm lông thú mịn như nhung. Già làng đón cô giữa nhà sàn, trao cho cô con dao để cô chém một nhát vào cột thực hiện nghi lễ trở thành người trong buôn.

ĐỀ 8. Bài: “**Thầy thuốc như mẹ hiền**” SGK Tiếng Việt 5 – Tập I trang 153

Đoạn: “*Từ đầu ... cho thêm gạo, củi*”

Câu hỏi. Tìm những chi tiết nói lên lòng nhân ái của Lãn Ông trong việc ông chữa bệnh cho con người thuyền chài?

Trả lời: Ông nghe tin con người thuyền chài bị bệnh bèn đến thăm và chữa bệnh cho cậu bé không ngại khổ, ngại bẩn. Khi chữa khỏi không lấy tiền mà cho thêm gạo, củi.

ĐỀ 9: Bài: “**Hạt gạo làng ta**” SGK Tiếng Việt 5 – Tập I trang 139

Đoạn: “*Từ đầu ... thơm hào giao thông*”

Câu hỏi. Những hình ảnh nào nói lên nỗi vất vả của người nông dân?

Trả lời: Giọt mồ hôi sa

.....
Mẹ em xuống cấy.

ĐỀ 10. Bài: “**Thầy thuốc như mẹ hiền**” SGK Tiếng Việt 5 – Tập I trang 153

Đoạn: “*Một lần khác ... đổi phương*”

Câu hỏi. Em có nhận xét gì về Hải Thượng Lãn Ông?

Trả lời: Ông là người có tài, có tấm lòng nhân hậu, không màng danh lợi.

Họ và tên:.....Lớp 5:.....

<u>Điểm</u>	<u>Nhận xét của GV</u>

A. KIỂM TRA ĐỌC (10 điểm)

I. ĐỌC THÀNH TIẾNG (3 điểm)

Bài đọc:.....

Học sinh bốc thăm phiếu và trả lời câu hỏi trên phiếu mà giáo viên đã chuẩn bị

II. ĐỌC HIỂU: (7 điểm)

Đọc thầm đoạn văn sau, trả lời các câu hỏi và làm bài tập:

CÁI GIÁ CỦA SỰ TRUNG THỰC

Vào một buổi chiều thứ bảy đầy nắng ở thành phố Ô-kla- hô-ma, tôi cùng một người bạn và hai đứa con của anh đến một câu lạc bộ giải trí. Bạn tôi tiến đến quầy vé và hỏi: “Vé vào cửa là bao nhiêu ? Bán cho tôi bốn vé”.

Người bán vé trả lời: “3 đô la một vé cho người lớn và trẻ em trên sáu tuổi. Trẻ em từ sáu tuổi trở xuống được vào cửa miễn phí. Các cậu bé này bao nhiêu tuổi?”

- Đứa lớn bảy tuổi và đứa nhỏ lên bốn. – Bạn tôi trả lời. – Như vậy tôi phải trả cho ông 9 đô la tất cả.

Người đàn ông ngạc nhiên nhìn bạn tôi và nói: “Lẽ ra ông đã tiết kiệm cho mình được 3 đô la. Ông có thể nói rằng đứa lớn mới chỉ sáu tuổi, tôi làm sao mà biết được sự khác biệt đó chứ!”

Bạn tôi từ tốn đáp lại: “Dĩ nhiên, tôi có thể nói như vậy và ông cũng sẽ không thể biết được. Nhưng bọn trẻ thì biết đấy. Tôi không muốn bán đi sự kính trọng của mình chỉ với 3 đô la”.

Theo Pa-tri-xa Phơ-ríp

***Khoanh vào chữ cái trước câu trả lời đúng nhất cho các câu từ câu 1 đến câu 8:**

Câu 1. Câu lạc bộ giải trí miễn phí cho trẻ em ở độ tuổi nào?

A. Bảy tuổi trở xuống. B. Sáu tuổi trở xuống. C. Bốn tuổi trở xuống.

Câu 2. Người bạn của tác giả lẽ ra tiết kiệm được 3 đô la bằng cách nào?

- A. Nói dối rằng cả hai đứa còn rất nhỏ.
- B. Nói dối rằng cậu bé lớn mới chỉ có sáu tuổi.
- C. Nói dối rằng cậu bé lớn mới chỉ có năm tuổi.

Câu 3 . Tại sao người bạn của tác giả lại không “tiết kiệm 3 đô la” theo cách đó?

- A. Vì ông ta rất giàu, 3 đô la không đáng để ông ta phải nói dối.
- B. Vì ông ta sợ bị phát hiện ra thì xấu hổ.
- C. Vì ông ta là người trung thực và muốn được sự kính trọng của con mình.

Câu 4. Câu chuyện muốn nói với em điều gì?

.....

.....

Câu 5: Tại sao chúng ta cần trung thực?

.....

.....

Câu 6. Viết 1 từ trái nghĩa, 1 từ đồng nghĩa với từ “ **trung thực**”

.....

.....

Câu 7. Dòng nào dưới đây toàn các từ láy ?

- A. đường đua, tiếp sức, khập khiễng, bèn bĩ, cuối cùng, lo lắng.
- B. khập khiễng, rạng rỡ, âu yếm, đám đông, khó khăn, đau đớn.
- C. khập khiễng, rạng rỡ, bèn bĩ, lo lắng, khó khăn, đau đớn.

Câu 8. Trong câu “**Dĩ nhiên, tôi có thể nói như vậy và ông cũng sẽ không thể biết được.**” có đại từ xưng hô là:

- A. tôi
- B. ông
- C. tôi, ông

Câu 9. Trong các nhóm từ dưới đây, nhóm gồm những từ nhiều nghĩa là:

- A. **Đánh** cờ, **đánh** giặc, **đánh** trống
- B. **Trong** veo, **trong** vắt, **trong** xanh
- C. Thi **đậu**, xôi **đậu**, chim **đậu** trên cành

Câu 10. *Xác định trạng ngữ, chủ ngữ, vị ngữ của câu văn sau:*

Vào một buổi chiều thứ bảy đầy nắng ở thành phố Ô-kla- hô-ma, tôi cùng một người bạn và hai đứa con của anh đến một câu lạc bộ giải trí.

.....

.....

.....

.....

Giáo viên coi, chấm.....

B. KIỂM TRA VIẾT (60 PHÚT)

I. CHÍNH TẢ (20 phút) Nghe - viết: 2 điểm

Giáo viên đọc cho học sinh viết trong thời gian 20 phút.

BÁC THỢ RÈN

Tôi được ngắm bác thợ rèn lần đầu vào một buổi chiều thu. Bác đang rèn một lưỡi cày. Áo sơ mi phanh ra để lộ bộ ngực lực lưỡng mà mỗi hơi thở làm hẳn lên những chiếc sườn như cái lồng bằng sắt ấy. Bác ngửa người ra sau lấy đà rồi giáng búa xuống. Và cứ như thế, luôn luôn như thế không lúc nào dừng, thân hình bác lắc lư, uyển chuyển dưới sức thúc đẩy mãnh liệt của các cơ bắp. Bác quay những vòng tròn đều đặn, mang theo vô số tia lửa và để ánh chớp lại trên đe.

II. TẬP LÀM VĂN: (40 phút): 8 điểm

Chọn một trong hai đề sau:

Đề 1 : Tả một người thân trong gia đình em.

Đề 2 : Tả lại một người bạn thân của em.

ĐÁP ÁN VÀ BIỂU ĐIỂM BÀI KIỂM TRA MÔN TV CUỐI KỲ I - LỚP 5

NĂM HỌC 2023-2024

A. KIỂM TRA ĐỌC: 10 điểm.

I. Đọc thành tiếng: 3 điểm

- Đọc vừa đủ nghe, rõ ràng; tốc độ đọc đạt yêu cầu, giọng đọc có biểu cảm **1 điểm**
- Ngắt nghỉ hơi đúng ở các dấu câu, các cụm từ rõ nghĩa; đọc đúng tiếng, từ (không đọc sai quá 5 tiếng) **1 điểm**
- Trả lời đúng câu hỏi về nội dung đoạn đọc **1 điểm**

II. Kiểm tra đọc hiểu kết hợp kiểm tra từ và câu: 7 điểm

Câu	Đáp án	Điểm
1	B	0,5 điểm
2	B	0,5 điểm
3	C	0,5 điểm
4	Chúng ta cần phải thật thà, trung thực.	0,5 điểm
5	Chúng ta cần phải thật thà, trung thực để tôn trọng bản thân mình, tôn trọng người khác và để người khác tôn trọng mình.	0,5 điểm
6	Trái nghĩa: gian dối, dối trá,... Đồng nghĩa: thật thà, thành thật,...	1 điểm
7	C	1 điểm
8	C	0,5 điểm
9	A	1 điểm
10	Trạng ngữ: Vào một buổi chiều thứ bảy đầy nắng ở thành phố Ô- kla- hô-ma Chủ ngữ: tôi cùng một người bạn và hai đứa con của anh Vị ngữ: đến một câu lạc giải trí.	1 điểm
	TỔNG	7 điểm

B. KIỂM TRA VIẾT: 10 điểm

I. Chính tả: 2 điểm

- Tốc độ đạt yêu cầu; chữ viết rõ ràng, viết đúng kiểu chữ, cỡ chữ; trình bày đúng quy định, viết sạch, đẹp: 1 điểm.
- Viết đúng chính tả (không mắc quá 5 lỗi): 1 điểm.

II. Tập làm văn: 8 điểm

1, Nội dung: (7 điểm)

a, Mở bài: (1,0 điểm)

- Giới thiệu được đối tượng định tả.

b, Thân bài: (5 điểm)

+ Tả bao quát: (2 điểm)

+ Tả tính tình của người tả và một số hoạt động nếu có (2 điểm)

- Viết được 1 số ý về cảm xúc (1 điểm)

c) Kết bài: (1,0 điểm)

- Nêu được cảm nghĩ đối với người mình tả

2. Hình thức: (1 điểm)

- Bài viết đủ 3 phần trình bày đúng các phần , chữ viết rõ ràng, cả bài không sai quá 5 lỗi chính tả. (0,5 điểm)

- Bài viết có những sáng tạo riêng : 0,5 điểm

Lưu ý: Tùy thuộc vào nội dung miêu tả trong bài làm của học sinh mà giáo viên chấm các mức điểm tương ứng, phù hợp.

MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA MÔN TIẾNG VIỆT CUỐI KỲ I - LỚP 5
NĂM HỌC 2023 – 2024

TT	Chủ đề		Mức 1		Mức 2		Mức 3		Mức 4		Tổng
			TN	TL	TN	TL	TN	TL	TN	TL	
1	Đọc hiểu văn bản	Số câu	2		2					3	7
		Câu số	1; 2		5; 6					4;7;8	1;2;4;5; 6;7;8
2	Kiến thức tiếng Việt	Số câu					1	2			3
		Câu số					3	9;10			9; 10
Tổng số câu			2		2		1	2		3	10